

Số: 28/2021/CBTT-ILA
No: 28/2021/CBTT-ILA

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2021
Ho Chi Minh City, day 05 month 10 year 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: The State Securities Commission
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần ILA
- Mã chứng khoán/Stock code: ILA
 - Địa chỉ/Address: CH6, Tầng trệt lửng, Tòa nhà Sky Center, 5B Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại liên hệ/Tel.: 0869 265 299
 - E-mail: info@ilagroup.com.vn
 - Loại công bố thông tin ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2021

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/10/2021 tại đường dẫn **ilagroup.com.vn/co-dong/danh-muc/bao-cai-tai-chinh-17.htm**/ This information was published on the company's website on 05/10/2021, as in the link **ilagroup.com.vn/co-dong/danh-muc/bao-cai-tai-chinh-17.htm**:/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Người ủy quyền công bố thông tin

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN ILA
Số: 01/2021/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2021)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước (SSC)
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

- **Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần ILA**
- **Địa chỉ trụ sở chính:** CH6, Tầng trệt lửng, Tòa nhà Sky Center, 5B Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- **Điện thoại:** 0869.265.299
- **Email:** info@ilagroup.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 169.999.930.000
- **Mã chứng khoán:** ILA
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Chưa thực hiện

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc “hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”. Công ty cổ phần ILA báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2021:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Ngày 23/04/2021, Công ty cổ phần ILA đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đúng thời hạn quy định. Trình tự, thủ tục tổ chức và thẩm quyền ban hành nghị quyết của Đại hội tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 với nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần ILA.
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần ILA.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát.
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần ILA.

5. Tờ trình Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài
6. Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021.
7. Tờ trình Thông qua thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty.
8. Tờ trình Thông qua thay đổi điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.
9. Tờ trình Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.
10. Tờ trình Thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty trên sở giao dịch chứng khoán.
11. Tờ trình Thông qua việc phát hành riêng lẻ cổ phiếu cho cổ đông chiến lược.
12. Tờ trình Thông qua việc tăng tỉ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Võ Xuân từ 51% lên 98% và chuyển nhượng 98% tại Công ty cổ phần BDLAND.
13. Kết quả bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023
Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử là Ông Võ Xuân Phong và Bà Trần Thị Thu Hà.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Thân Xuân Nghĩa	Chủ tịch HĐQT	29/08/2018	
2	Ông Võ Xuân Phong	Phó CT Thường trực HĐQT	23/04/2021	
3	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	23/04/2021	
2	Ông Tạ Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	06/07/2018	23/04/2021
3	Ông Đặng Xuân Hữu	Thành viên HĐQT	16/06/2017	
4	Ông Triệu Quang Phú	Thành viên HĐQT	23/02/2018	08/04/2020
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Thành viên HĐQT	15/09/2018	23/04/2021
6	Ông Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT độc lập	29/06/2020	18/05/2021

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia họp (%)	Lý do không tham gia họp
1	Thân Xuân Nghĩa	5	100	
2	Đặng Xuân Hữu	5	100	
3	Võ Xuân Phong	4	80%	Trúng cử 23/04/2021

4	Tạ Ngọc Bích	1	20	Từ Nhiệm ngày 23/04/2021
5	Nguyễn Thị Thanh Nhân	1	20	Từ Nhiệm ngày 23/04/2021
6	Nguyễn Quang Minh	2	40	Từ Nhiệm ngày 18/05/2021
7	Trần Thị Thu Hà	4	80%	Trúng cử 23/04/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ và định hướng cho Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, 2021 theo chiến lược phát triển của Công ty, và các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả giám sát như sau:

- Tuân thủ qui định pháp luật về quản trị công ty và công bố thông tin đầy đủ, đúng qui định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước, và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời;
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc chuẩn bị các báo cáo đề xuất, các dự án trình HĐQT; triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp về giao kế hoạch sản xuất-kinh doanh, đầu tư, chính sách nhân viên, lương thưởng, xây dựng và hoàn thiện các qui trình quản lý Công ty.
- Ban Tổng giám đốc luôn thực hiện báo cáo thường xuyên về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để HĐQT có chỉ đạo kịp thời.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có

5. Các nghị quyết/ quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số hiệu	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2021/NQ-HĐQT	21/02/2021	Thông qua chốt danh sách dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2021.
2	02/2021/NQ-HĐQT	27/04/2021	- Thông qua việc bầu Ông Võ Xuân Phong giữ chức Phó Chủ tịch thường trực HĐQT. - Thông qua việc tăng tỉ lệ sở hữu Công ty cổ phần Võ Xuân từ 51% lên 98%. - Thông qua việc thoái vốn tại Công ty cổ phần BDLAND.
3	03/2021/NQ-HĐQT	31/5/2021	- Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Võ Xuân Phong. - Thông qua việc thoái vốn tại các Công ty đầu tư tài chính bao gồm: Công ty cổ

			phần JP WIN, Công ty cổ phần Đầu Tư TTD, Công ty cổ phần Logistics GLG Đồng Nai.
4	04/2021/NQ-HĐQT	08/06/2021	Thông qua đơn từ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc của Ông Tạ Ngọc Bích và bổ nhiệm Bà Trần Thị Thu Hà giữ chức vụ Tổng Giám Đốc
5	05/2021/NQ-HĐQT	10/06/2021	Thông qua việc thay đổi phương án thoái vốn tại Công ty cổ phần BDLAND.

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham gia họp(%)	Lý do không tham gia họp
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Trưởng BKS	20/04/2019	1	100	
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Thành viên BKS	23/02/2018	1	100	
3	Bùi Bảo Khánh Duy	Thành viên BKS	11/2016	1	100	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

a. Đối với HĐQT:

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần ILA.
- Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các Quy định của Nhà nước đối với công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.

b. Ban giám đốc điều hành:

- Các hoạt động của Ban giám đốc tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng và thẩm quyền.
- Ban Tổng giám đốc rất sát sao trong chỉ đạo điều hành Công ty, kịp thời xử lý công việc kinh doanh đạt hiệu quả cao.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện cho BKS hoạt động. BKS, HĐQT và Ban điều hành phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra giám sát thông qua Quy chế hoạt động Công ty.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Giám sát tình hình thực hiện và ban hành các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, HĐQT Công ty.

- Giám sát cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và kết quả kiểm phiếu biểu quyết đúng theo qui định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý.
- Thực hiện các báo cáo Đại hội cổ đông theo quy định.
- Phối hợp với Ban Tổng giám đốc thực hiện các đợt kiểm tra tại các công ty con và công ty thành viên.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Trần Thị Thu Hà		Cử nhân Kinh tế	08/06/3032	
1	Ông Tạ Ngọc Bích	10/10/1982	Kỹ sư	20/06/2020	08/06/2021
2	Ông Võ Xuân Phong	22/07/1984	Kỹ sư	09/12/2020	31/05/2021
3	Ông Đặng Xuân Hữu	29/03/1984	Cử nhân Công nghệ thông tin Cử nhân kinh tế	17/09/2018	
4	Ông Nguyễn Thái Hải	30/10/1982	Kỹ sư xây dựng	06/05/2019	

V. Kế toán trưởng :

STT	Kế toán trưởng	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	10/10/1982	Cử nhân kế toán	19/06/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

VII. Danh sách về người liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng năm 2021 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty):

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: **Phụ lục 1**
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có giao dịch
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có giao dịch.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có giao dịch
- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch
- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có giao dịch

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2021):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ Lục 2.**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: **Phụ lục 3.**

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

THÂN XUÂN NGHĨA

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 30/06/2021)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
I	Hội đồng quản trị (HĐQT)								
1	Ông Thân Xuân Nghĩa		Chủ tịch HĐQT	281019006, ngày cấp 28/01/2019, Nơi cấp: Công An Bình Dương	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	8/29/2018			
2	Ông Tạ Ngọc Bích		Thành viên HĐQT	040082001027, ngày cấp 04/09/2019, Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 125 Đường 3, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh	7/6/2018	23/04/2021	Từ nhiệm	
3	Ông Đặng Xuân Hữu		Thành viên HĐQT	341141437, ngày cấp 08/04/2011, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	CT2.313B, CC Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành Hồ Chí Minh	6/16/2017			
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân		Thành viên HĐQT	271489386, ngày cấp 26/05/2011, Nơi cấp: Công An Đồng Nai	1Đ, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	9/15/2018	23/04/2021	Từ nhiệm	
5	Ông Nguyễn Quang Minh		Thành viên HĐQT độc lập	121571402, ngày cấp 26/01/2014, Nơi cấp: Công An Bắc Giang	Ngọc Vân, Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	6/29/2020	18/05/2021	Từ nhiệm	
6	Bà Trần Thị Thu Hà		Thành viên HĐQT	1185025945, ngày cấp: 24/07/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	23/04/2020			



7	Ông Võ Xuân Phong		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	221138024, ngày cấp 23/04/2008, Nơi cấp: Công An Phú Yên	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên	23/04/2020			
II Ban Tổng giám đốc									
1	Tạ Ngọc Bích		Tổng Giám đốc	040082001027, ngày cấp 04/09/2019, Nơi cấp: Cục Cảnh sát	Số 125 Đường 3, Phường Cát Lái, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh	7/6/2018	8/6/2021	Từ nhiệm	
2	Võ Xuân Phong		Phó Tổng giám đốc	221138024, ngày cấp 23/04/2008, Nơi cấp: Công An Phú Yên	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên	12/9/2020	31/5/2021	Từ nhiệm	
3	Đặng Xuân Hữu		Phó Tổng Giám đốc	Như mục I.3					
4	Nguyễn Thái Hải		Phó Tổng Giám đốc	280784674, ngày cấp 04/05/2020, Nơi cấp: Công An Bình Dương	4/6A Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	5/6/2019			
III Ban kiểm soát (BKS)									
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Trưởng BKS	250611615, ngày cấp 15/11/2014, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng 4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	4/20/2019			
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		Thành viên BKS	024859905, ngày cấp 18/09/2014, Nơi cấp: Công An thành phố Hồ Chí Minh		2/23/2018			

293322

NG TY
PHÂN
CA

HỒ CHÍ

3	Bùi Bảo Khánh Duy		Thành viên BKS	250518646, ngày cấp 14/10/2013, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	11/1/2016			
IV Kế toán trưởng									
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		Kế toán trưởng	024514924, ngày cấp 30/03/2015, Nơi cấp: Công An thành phố Hồ Chí Minh	03 Đường 35, Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	6/19/2018			
V Người được ủy quyền CBTT									
1	Đặng Xuân Hữu		Người được ủy quyền CBTT	Như mục I.3					
VI Công ty con									
1	Công ty cổ phần BDLAND		Công ty con	3702056880, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp lần đầu ngày 12/06/2012, thay đổi lần thứ 8 ngày 06/01/2020.	Số 130, Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	12/22/2018			
2	Công ty cổ phần Võ Xuân		Công ty con	310259362, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/09/2010, thay đổi lần thứ 5 ngày 29/10/2019	101/14 Đường 11, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	12/5/2020			



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (tính đến ngày 30/06/2021)								
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị (HĐQT)							
1	Ông Thân Xuân Nghĩa		Chủ tịch HĐQT	281019006, ngày cấp 28/01/2019, Nơi cấp: Công An Bình Dương	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	2,385,600	14.03	
1.1	Thân Văn Chấn							Bố
1.2	Thân Thị Liên			120290067 ngày cấp 20/09/2016, Nơi cấp: Công An Bình Dương	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Mẹ
1.3	Thân Thanh Hải			281311775, ngày cấp 30/09/2017, Nơi cấp: Công An Bình Dương	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Em trai
1.4	Nguyễn Thị Thái Hà			280784648	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Vợ
1.5	Thân Minh Khôi				845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Con trai

1.6	Thân Hà Minh Nhật				845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Con trai
1.7	Nguyễn Chí Kế			280449129	4/6A Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương			Bố vợ
1.8	Nguyễn Thị Bình			280607510	4/6A Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương			Mẹ vợ
1.9	Nguyễn Thị Khoa			281181729, ngày cấp 08/02/2014, Nơi cấp: Công An Bình Dương	845/10B Khu Phố Đông Chiêu, Phường Tân Đông Hiệp, Thị Xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương			Em dâu
2	Võ Xuân Phong		Phó Chủ tịch HDQT	221138024, ngày cấp 23/04/2008, Nơi cấp: Công An Phú Yên	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên	3.409.200	20.05	
2.1	Võ Tấn Dũng			220 496 316	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Bố
2.2	Ngô Thị Đức			221 348 604	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Mẹ
2.3	Võ Thị Kim Nhung			220 977 332	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Chị gái
2.4	Nguyễn Duy Giang			220 790 171	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Anh rể
2.5	Võ Xuân Thành			025 354 688	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Anh trai
2.6	Phạm Thị Hà			0271 8300 0559	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Chị dâu

2.7	Phan Văn Châu			220 977 476	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Anh rể
2.8	Võ Thị Nường			221 058 500	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Chị gái
2.9	Võ Xuân Cường			221 142 518	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên	70,000	0.41	Em trai
2.10	Đào Thị Mỹ Chung			221 168 580	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Em dâu
2.11	Võ Xuân Quốc			221 149 634	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Em trai
2.12	Bùi Ái Thu			221 272 246	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Em dâu
2.13	Lê Ngọc Anh			221 652 199	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Bố vợ
2.14	Nguyễn Thị Hồng Liên			210 036 131	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Mẹ vợ
2.15	Lê Nhật Nguyên			215 054 040	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Em vợ
2.16	Lê Thùy Trang			211 894 220	Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Vợ
2.17	Võ Lê Thanh Thủy				Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Con gái
2.18	Võ Xuân Thanh Phương				Phú Liên, An Phú, Tuy Hòa, Phú Yên			Con gái
3	Ông Đặng Xuân Hữu	092C068688	TV HĐQT, Phó TGB, Người được ủy quyền CBTT	341141437, ngày cấp 08/04/2011, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	CT2.313B, CC Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành Hồ Chí Minh			
3.1	Đặng Thanh Hùng			340714264, ngày cấp 04/07/2012, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	Ấp 3, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp			Bố đẻ

3.2	Nguyễn Thị Thanh Phương			340183605, ngày cấp 30/08/2017, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	Áp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp			Mẹ đẻ
3.3	Đặng Thị Tuyết Mai			340969645, ngày cấp 12/12/2016, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	Áp 3, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp			Chị ruột
3.4	Đặng Thị Tuyết Hạnh			341262723, ngày cấp 08/04/2011, Nơi cấp: Công An Đồng Tháp	Áp 1, xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp			Em ruột
3.5	Phan Thị Trúc Linh			225216537, ngày cấp 25/1/2017, Nơi cấp: Công An Khánh Hòa	CT2.313B, CC Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành Hồ Chí Minh	6,000	0.04	Vợ
3.6	Phan Hộ			220289807, ngày cấp 24/04/2012, Nơi cấp: Công An Khánh Hòa	CT2.313B, CC Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành Hồ Chí Minh			Bố vợ
3.7	Hồ Thị Mỹ Dung			220259809, ngày cấp 24/04/2012, Nơi cấp: Công An Khánh Hòa	CT2.313B, CC Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành Hồ Chí Minh			Mẹ vợ
4	Bà Trần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT, TGD		1185025945, ngày cấp: 24/07/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			

4.1	Nguyễn Quang Tuấn			025634233, ngày cấp: 18/06/2012, nơi cấp: Công an Hồ Chí Minh	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			Chồng
4.2	Trần Quốc Đạt			038056004372, ngày cấp: 20/12/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			BỐ ĐẼ
4.3	Đinh Thị Lý			038161003921, ngày cấp: 20/12/2018, nơi cấp: Cục cảnh sát	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			MẸ ĐẼ
4.4	Trần Thị Thu Trang			250838038, ngày cấp: 01/11/2007, nơi cấp: CA Lâm Đồng	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			EM RUỘT
4.5	Đặng Hồng Kỳ			024395924, ngày cấp: 11/01/2006, nơi cấp:CA HCM	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			EM RẼ
4.6	Nguyễn Quang Minh			250329780, ngày cấp 10/05/2010, nơi cấp CA Lâm Đồng	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			BỐ CHỒNG

4.7	Nguyễn Thị Hồng Minh			250517403, ngày cấp: 27/04/2013, nơi cấp CA Lâm Đồng	E2 Feliza 10 Đường 28A, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh			MẸ CHỒNG
II Ban Tổng giám đốc								
1	Nguyễn Thái Hải		Phó Tổng giám đốc	280784674, ngày cấp 04/05/2020, Nơi cấp: Công An Bình Dương	4/6A Khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương			
1.1	Nguyễn Chí Kế			Như mục I 1.7				Bố ruột
1.2	Nguyễn Thị Bình			Như mục I 1.8				Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Thị Thái Hà			Như mục I 1.4				Chị ruột
III Ban kiểm soát (BKS)								
1	Nguyễn Thị Quỳnh Anh		Trưởng BKS	250611615, ngày cấp 15/11/2014, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			
1.1	Nguyễn Văn Vy			250116920, ngày cấp 17/03/1979, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Bố
1.2	Trần Thị Huệ			250137604, ngày cấp 17/09/2019, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Mẹ
1.3	Nguyễn Nhật Vũ			250702709, ngày cấp 15/07/2009, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em trai
1.4	Nguyễn Nhật Trường			250809607, ngày cấp 12/02/2020, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em trai

1.5	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm			250537180, ngày cấp 06/03/2018, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Chị gái
1.6	Nguyễn Toàn Hữu			250611758, ngày cấp 29/08/2015, nơi cấp CA Lâm Đồng	24 Ngô Gia Tự, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng	20,180	0.12	Chồng
1.7	Trần Nguyễn Thanh Vân			250702824, ngày cấp 05/11/2019, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Em dâu
1.8	Nguyễn Thị Ba			250134702, ngày cấp 11/11/2006, nơi cấp CA Lâm Đồng	24 Ngô Gia Tự, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Mẹ chồng
1.9	Nguyễn Văn Tĩnh			250565496, ngày cấp 30/06/2015, nơi cấp CA Lâm Đồng	24 Ngô Gia Tự, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Bố chồng
1.10	Trần Nguyên Thuận			250430395, ngày cấp 17/01/2017, nơi cấp CA Lâm Đồng	Thanh Xuân, Lộc Thanh, Bảo Lộc, Lâm Đồng			Anh rể
1.11	Nguyễn Ngọc Hương Trà							Con gái
2	Nguyễn Thị Mỹ Tiên		Thành viên BKS	024859905, ngày cấp 18/09/2014, Nơi cấp: Công An thành phố Hồ Chí Minh	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			
2.1	Nguyễn Văn Chi			320476151	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Bố đẻ

2.2	Ngô Thị Phi			320392600	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Tiên Phương			321201075	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Em ruột
2.4	Nguyễn Thị Tiên Em			321297117	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Em ruột
2.5	Huỳnh Minh Thiện			83082000184	4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Chồng
2.6	Huỳnh Hùng				4.14 tầng 5, Chung cư 2 Bàu Cát, Đồng Đen, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh			Con trai
3	Bùi Bảo Khánh Duy		Thành viên BKS	250518646, ngày cấp 14/10/2013, Nơi cấp: Công An Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			

3.1	Bùi Sanh			250049012, ngày cấp 07/05/2007, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Bố
3.2	Nguyễn Thị Thâm			250049011, ngày cấp 14/05/2007, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Mẹ
3.3	Bùi Thị Bảo Châu			250492791, ngày cấp 15/10/2008, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Chị ruột
3.4	Bùi Thị Khánh Đoan			250652954, ngày cấp 19/08/2011, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Em ruột
3.5	Bùi Thị Hoài Trang			250753439, ngày cấp 14/05/2013, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Em ruột
3.6	Bùi Nguyễn Uyên Vy			250989298, ngày cấp 13/06/2011, nơi cấp CA Lâm Đồng	Số 258/18 Đa Thiện, Phường 8, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng			Em ruột
IV Kế toán trưởng								
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Kế toán trưởng		024514924, ngày cấp 30/03/2015, Nơi cấp: Công An thành phố Hồ Chí Minh	03 Đường 35, Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh			

1.1	Nguyễn Thị Kim Oanh			021438671	03 Đường 35, Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh			Mẹ
1.2	Nguyễn Hoàng Sơn			024066173	03 Đường 35, Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh			Anh trai
1.3	Nguyễn Sơn Cường			025381735	03 Đường 35, Phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh			Em trai
1.4	Nguyễn Minh Trường							Em trai



PHỤ LỤC 3: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY (tính đến ngày 30/06/2021)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu đầu kỳ		Số cổ phiếu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển nhượng, đổi, thưởng ...)
			Số cổ phiếu	Tỉ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỉ lệ (%)	
	Tạ Ngọc Bích		1,000,000	5.88	0.00	0.00	Bán
2	Võ Xuân Phong		1,809,200	4.76	3,409,200.00	20.05	Mua
3	Đặng Xuân Hữu		672,000	3.95	0.00	0.00	Bán
4	Võ Xuân Cường	Em ruột ông Võ Xuân Phong	-	0.00	70,000.00	0.41	Mua